

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh - Ông Nguyễn Đình Bàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà D Thị Kim Tình - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST, ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐ XXST-HS ngày 12/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu T (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; sinh ngày 10/3/1989 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Côn ông: Nguyễn Văn K; sinh năm 1964; Con bà Thái Thị H, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2014; Nhân thân: Bản án số:13/2007/HSST ngày 26/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 30 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/11/2009; Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số:10/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/9/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Văn T1 (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 20/11/1993 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Côn ông Lê Văn T, sinh năm 1971; Con bà: Trần Thị C, sinh năm 1971; Anh chị em ruột có 03

người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Văn D(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 28/12/1995 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Côn ông: Trần Văn T(đã chết); Con bà: Hồ Thị S, sinh năm 1971; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/6/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng, đã nộp tiền đầy đủ. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: 1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.(Vắng mặt)

Trú tại: xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1970.(Vắng mặt)

Trú tại: xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1997(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/01/2019 Lê Văn T1 Mượn xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX biển kiểm soát 61D1 - 078.78 của anh Trần Văn H, sinh năm 1983, trú xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An là cậu ruột để đi chơi. Mượn được xe Lê Văn T1 điều khiển xe đến gặp Nguyễn Hữu T, cả hai người rủ nhau đi lên xã C, huyện Y vào nhà của một người đàn ông tên N để mua ma túy. Mua xong, cả hai đi đến khu vực bờ đê xóm 8, xã V, huyện Y để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi Nguyễn Hữu T vừa lấy số ma túy ra, chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang thu giữ có 01 gói nhỏ, bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine) có khối lượng là 0,115 gam (không phẩy một trăm mười lăm gam), cơ quan điều tra đã lấy mẫu trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số: 333/KL-PC54(MT) ngày 329/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu T gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Quá trình điều tra còn làm rõ, khoảng 01 giờ sáng ngày 21/01/2019 Nguyễn Hữu T đã cùng với Trần Văn D, dùng kim cắt phá cổng vào nhà trộm của gia đình chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn H người cùng xóm một chiếc xe mô tô. Nghe tiếng xe mô tô nổ gần cổng nhà mình nên chị T dậy kiểm tra thì thấy chiếc xe mô tô của gia đình dựng trong sân đã bị mất trộm. Anh Lê Văn H chồng của chị T đã chở chị T sang nhà Nguyễn Hữu T nhưng T không có nhà. Sau đó chị T gọi điện thoại cho T nhiều lần nhưng không được. Trần Văn D chở Nguyễn Hữu T nhau đi đến khu vực cánh đồng giữa xóm P và xóm T, xã L, huyện Y thì dừng xe lại, cả hai dùng kéo phá khóa cốp xe, thì thấy bên trong cốp

có 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 mũ len, 01 chiếc ví bên trong có 01 túi ni lông màu trắng chứa các loại giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEANPHA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37P1-046.10, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Lê Văn H. Sau đó Nguyễn Hữu T và Trần Văn D điều khiển xe đi xuống huyện D để tìm chỗ tiêu thụ xe trộm được. Đi đến cầu thuộc xóm B, xã L thì Nguyễn Hữu T vứt chiếc kim, chiếc kéc, mũ lưỡi trai, mũ len và chiếc ví xuống sông, giữ lại đăng ký xe, giấy phép lái xe, bảo hiểm xe máy và giấy chứng minh nhân dân của anh Lê Văn H. Sau một lúc gọi điện thì chị T đã liên lạc được với Nguyễn Hữu T, chị T nói: "O mất xe máy rồi, cháu về tìm hộ O tý" thì T nói "xe O mất khi mô dừ mới nói thì cháu tìm rằng được". Chị T lại nói "cháu biết ai lấy thì chuộc lại cho O với, chuộc năm bảy triệu chi cũng được". T nói "chờ một tí để cháu coi" rồi tắt máy và nói với Trần Văn D "bà T biết rồi, giờ muốn chuộc lại xe". D nói "tùy chú". Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Hữu T gọi điện thoại cho chị T và nói "cháu tìm được xe rồi, hần cầm ở lò dưới D năm triệu đồng O ạ". Chị T nói "ừ, năm triệu cũng được, cháu chuộc xe về cho O". T nói "ừ" rồi tắt máy. Sau đó, Nguyễn Hữu T bảo Trần Văn D đi về nhà còn mình thì mang xe mô tô đưa đến cho chị T, chị T đưa cho T 5.000.000 đồng thì T nói "O có thì cho chủ lò thêm 200.000 đồng" nhưng chị T xin nên T đồng ý và cầm số tiền 5.000.000 đồng rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/01/2019, Nguyễn Văn T đến nhà Trần Văn D và đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 5.000.000 đ Nguyễn Hữu T, Trần Văn D đã tiêu xài hết. Ngày 29/01/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành có Bản kết luận số: 05/KL-HĐĐGTS xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEANPHA màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 37P1 - 046.10, số khung BY-510637, số máy C12E3310660, xe cũ đã qua sử dụng do Nguyễn Hữu T và Trần Văn D trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị T có trị giá là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

-Vật chứng của vụ án: 0,115 gam ma túy (Heroine) nhưng Cơ quan điều tra đã lấy mẫu gửi đi giám định 0,03g, số ma túy còn lại là 0,085g hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEANPHA màu xanh - đen bạc, biển kiểm soát 37P1-046.10, có số khung BY-510637, số máy C12E3310660; 01 đăng ký mô tô; 01 giấy phép lái xe ; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 bảo hiểm xe đều mang tên Lê Văn H chồng chị Nguyễn Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành truy tìm vật chứng gồm: 01 chiếc kim bằng kim loại, 01 chiếc kéo bằng kim loại mà Nguyễn Hữu T đã sử dụng để cắt khóa cổng và cắt khóa xe máy; 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc mũ len và 01 chiếc ví trong cốp xe máy bị trộm cắp nói trên mà Nguyễn Hữu T đã vứt xuống sông nhưng không có kết quả.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Văn D đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị T, anh Lê Văn H số tiền 5.000.000 đồng chị T, anh H không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 49/VKS-HS-TA, ngày 05 tháng 4 năm 2019, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Hữu T hai tội, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử lý đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 55 và Điều 103 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 12 tháng đến 15 về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp từ 27 tháng đến 33 tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,085gam(không phẩy, không tám lăm gam) Hê rô in, do Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1, Trần Văn D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì bản luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị được hưởng mức án thấp nhất, nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ buộc tội: Ngày 24/01/2019, Lê Văn T1 mượn xe máy nhãn hiện NOUVO LX biển kiểm soát 61D1 - 078.78 của anh Trần Văn H là cậu ruột của Lê Văn T1 để đi chơi. Sau khi mượn được xe Lê Văn T1 đi xe máy đến gặp Nguyễn Hữu T cùng xóm, cả hai người rủ nhau đi lên xã C, huyện Y vào nhà ông N để mua ma túy, với mục đích là để sử dụng. Mua ma túy xong, cả hai đi đến khu vực bờ đê xóm 8, xã V, huyện Y để sử dụng. Khi Nguyễn Hữu T vừa lấy số ma túy ra chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang tu giữ có 01 gói nhỏ, bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng có khối lượng là 0,115 gam (không phẩy một

trăm mười lăm gam). Cơ quan điều tra đã lấy mẫu trung cầu giám định, đồng thời ra quyết định định trung cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 333/KL-PC54(MT) ngày 329/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại cơ quan điều tra còn làm rõ khoảng 01 giờ sáng ngày 21/01/2019 Nguyễn Hữu T cùng với Trần Văn D dùng kim cắt phá cổng vào nhà trộm của gia đình chị Nguyễn Thị T người cùng xóm trộm một chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEANPHA màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 37P1 - 046.10, số khung BY-510637, số máy C12E3310660, Đăng ký xe máy mang tên Lê Văn H chồng chị T được hội đồng định giá xác định trị giá 10.500.000 đ.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị các cáo, vật chứng thu được, kết quả giám định, kết quả định giá của hội đồng định giá tài sản và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 đã cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ 0,115 gam (không phải một trăm mười lăm gam) ma túy hê rô in. Ngoài ra Nguyễn Hữu T và Trần Văn D thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của gia đình chị Nguyễn Thị T xe được hội đồng định giá xác định trị giá 10.500.000 đồng. Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Hữu T, Trần Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo, đồng thời thu thập các tài liệu chứng cứ để làm cơ sở để xử lý đối với các bị cáo theo điều 249 và Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào kết quả điều tra, khối lượng Hê rô in thu giữ do Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 tàng trữ và giá trị chiếc xe máy do Nguyễn Hữu T, Trần Văn D trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị T và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Nguyễn Hữu T hai tội, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Truy tố Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và truy tố Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng mức.

Đây và một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 và hành vi trộm cắp tài sản do Nguyễn Hữu T, Trần Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý ma túy của Nhà Nước, xâm phạm quyền về tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có trình độ văn hóa, có năng lực pháp luật, đầy đủ năng lực hành vi, nên các bị cáo nhận thức, hiểu được hành vi Tàng trữ chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật bắt buộc sẽ bị xử lý nghiêm. Tuy biết việc nhưng học đòi dẫn đến nghiện ngập, coi thường

pháp luật, lười lao động thích thụ hưởng, nên các bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, nay phải đứng trước phiên tòa chờ phán quyết của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Văn T1 đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Văn D đồng phạm với nhau về tội Trộm cắp tài sản, nhưng việc đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, mang tính tự phát. Nhưng nhân thân, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, nên cần phân hóa để xử lý cho phù hợp

[2] Đối với Nguyễn Hữu T là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, đang có một án tích chưa được xóa án, nay tiếp tục phạm tội, qua đó cho thấy bị cáo là một con người rất khó cải tạo. Bị cáo thực hiện hành vi Tàng trữ ma túy và hành vi trộm cắp vì rất tích cực là người khởi xướng cho việc trộm cắp, tích cực đưa tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Xét những hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân thấy rằng cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã bồi thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đang có một tiền án qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS nay phạm tội được xem là tái phạm.

Lẽ ra xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng xét thấy tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tình trừ đi tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS thì bị cáo đang còn một tình giảm nhẹ, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, chỉ xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đủ nghiêm.

[3] Đối với Lê Văn T1 tham gia thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Hữu T. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ ma túy cũng rất tích cực là người chủ động mượn xe máy sau đó rủ Nguyễn Hữu T đi mua ma túy về sử dụng. Xét hành vi bị cáo thực hiện cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, việc các ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo là cần thiết.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lẽ ra xử phạt bị cáo với mức án 15 tháng tù, nhưng xét thấy rằng quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình, so với Nguyễn Hữu T thì bị cáo có nhân thân tốt hơn, thực hiện hành vi phạm tội ít nguy hiểm hơn bị cáo Nguyễn Hữu T, nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Chỉ xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù cũng đủ nghiêm.

[4] Đối với Trần Văn D tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị T cùng với Nguyễn Hữu T cũng rất tích cực. Tuy bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, chỉ ở ngoài cảnh giới để Nguyễn Hữu T đột nhập vào gia đình chị Nguyễn Thị T để trộm cắp xe mô tô. Hành vi của bị cáo là tạo điều kiện, trấn an về tâm lý, tinh thần để Nguyễn Hữu T thực hiện hành vi trộm cắp thành công hơn, tránh được sự phát hiện của mọi người và cơ quan chức năng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo cũng rất tích cực cùng với Nguyễn Hữu T mang tài sản đi tiêu thụ. Bản thân bị cáo, đang có một tiền sự, bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng, cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo, qua đó bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, để lao động cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo chỉ xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cũng đủ nghiêm.

Đối với người đàn ông có tên là Nghĩa do Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 khai đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu T và Lê Văn T1, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô, nhân thân của người bị hại và số tiền bỏ ra chuộc xe đã được các bị cáo bồi thường, người bị hại nhận lại đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ số của Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1 0,115 gam (không phải một trăm mười lăm gam) ma túy hê rô in. Đã lấy 0,03gam trưng cầu giám định (mẫu không hoàn lại), số ma túy còn lại là 0,085gam cơ quan điều tra đã chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Xét vật chứng này nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEANPHA màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 37P1-046.10, có số khung BY-510637, số máy C12E3310660, đăng ký xe mang tên Lê Văn H là tài sản hợp pháp của vợ chồng

chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là đúng.

Đối với vật chứng 01 chiếc kim băng kim loại, 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc mũ len và 01 chiếc ví bỏ trong cốp xe Nguyễn Hữu T đã vớt xuống sông, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 103 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hành phạt: Buộc Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo (ngày 24/01/2019).

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 01(một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo (ngày 24/01/2019).

3.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo (ngày 24/01/2019).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,085gam(không phẩy, không tám lăm gam) Hê rô in do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 và Phiếu nhập kho số:NK 045 ngày 05/4/2019.

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Văn T1, Trần Văn D mỗi phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc